

Giải quyết việc làm cho người nghèo ở vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An: thực trạng và giải pháp

Trần Việt Tiến¹

¹ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
Email: viettienneu@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 6 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Tóm tắt: Để giảm nghèo cho đồng bào ở miền núi nói chung, vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An nói riêng trước hết phải tăng thu nhập cho người nghèo. Một trong các giải pháp tăng thu nhập cho người nghèo là giải quyết việc làm. Thời gian qua, chính quyền địa phương tỉnh Nghệ An đã có nhiều giải pháp tạo việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây của tỉnh, như: nâng cao trình độ tay nghề để đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng lao động, xuất khẩu lao động... Bài viết này góp phần làm rõ thực trạng về giải quyết việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An, chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế. Trên cơ sở đó, đề xuất một số khuyến nghị nhằm giải quyết tốt hơn việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An.

Từ khóa: Người nghèo, giải quyết việc làm, vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: In order to reduce poverty for the people in the mountainous areas in general, and the western mountainous areas of Nghe An Province in particular, it is a must to, first, increase the income of the poor. One of the solutions to do that is employment generation. In recent years, the authorities of the province have applied many solutions to create jobs for the poor in the western mountainous areas, such as improving their skills to meet the needs of employers, sending labourers to work overseas as guest workers... This article contributes to clarify the current status of job creation for the poor in the areas, pointing out the limitations and their causes. On that basis, some recommendations are proposed to generate more jobs for the local poor.

Keywords: The poor, employment generation, the western mountainous region of Nghe An Province.

Subject classification: Economics

1. Đặt vấn đề

Phía tây tỉnh Nghệ An là vùng miền núi, có 10 huyện và 1 thị xã, điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho phát triển kinh tế cùng với những phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số không còn phù hợp làm cho tỷ lệ hộ nghèo ở vùng này cao so với bình quân chung toàn tỉnh. Đời sống nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, còn nhiều khó khăn, thu nhập tính trên đầu người đạt thấp, bằng 63,3% thu nhập bình quân chung của cả tỉnh. Các nhu cầu thiết yếu, như: nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, đất rừng, nước sinh hoạt chưa được giải quyết căn bản. Đến hết năm 2019, hộ nghèo các huyện phía tây Nghệ An vẫn chiếm tỷ lệ lớn, đặc biệt có 4 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao, như: Kỳ Sơn (46,11%), Tương Dương (24,28%), Quế Phong (32,49%), Quỳnh Châu (24,67%) [6]. Đây là những huyện thuộc diện huyện 30a. Giải quyết việc làm cho người nghèo ở vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An góp phần: (1) Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo; khai thác các tiềm năng, thế mạnh của địa phương; (2) Tăng cường khả năng liên kết với hai vùng kinh tế trọng điểm còn lại của tỉnh Nghệ An (ba vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Nghệ An: vùng thành phố Vinh - thị xã Cửa Lò, các huyện đông nam của tỉnh gắn với vùng nam Nghệ

An - bắc Hà Tĩnh; vùng Hoàng Mai - Quỳnh Lưu gắn với vùng nam Thanh Hóa - bắc Nghệ An; vùng các huyện miền núi phía tây Nghệ An); tạo nên sự ổn định ở các địa phương khu vực biên giới. Vì vậy, giải quyết việc làm cho người nghèo ở vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tỉnh Nghệ An nói riêng và với các địa phương có khu vực biên giới nói chung ở Việt Nam hiện nay.

2. Tình hình nghèo vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An

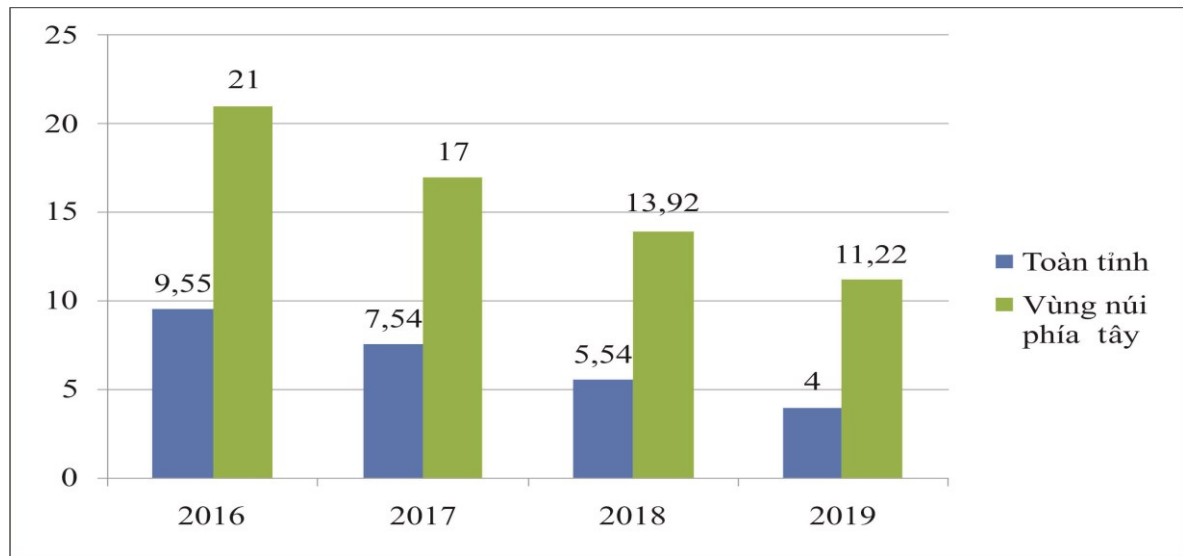
Thời gian qua, tuy đời sống người dân vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An đã được cải thiện, nhưng chất lượng cuộc sống thấp, thu nhập bình quân đầu người thấp so với bình quân chung cả tỉnh (Bảng 1).

Tỷ lệ hộ nghèo của toàn bộ vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An so với mức bình quân chung của cả tỉnh vẫn ở mức cao. Năm 2016, toàn tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo bình quân là 9,55% thì bình quân toàn vùng là 21%; năm 2017, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh bình quân là 7,54% thì tỷ lệ hộ bình quân toàn vùng là 17%; năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh bình quân là 5,54% thì tỷ lệ hộ bình quân toàn vùng là 13,92%; năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh bình quân là 4,0% thì tỷ lệ hộ bình quân toàn vùng là 11,22% (Biểu đồ 1).

Bảng 1: Tình trạng nghèo của vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An [6]

TT	Huyện/Thị	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
		Tổng số hộ dân cư	Hộ nghèo		Tổng số hộ dân cư	Hộ nghèo		Tổng số hộ dân cư	Hộ nghèo		Tổng số hộ dân cư	Hộ nghèo	
			Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)		Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)		Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)		Số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)
1	Thái Hoà	17.283	447	2,6	17.837	385	2,16	17.857	305	1,71	17.724	241	1,36
2	Thanh Chương	60.934	7.491	12,29	62.485	5.756	9,21	62.652	4.104	6,55	62.478	2.862	4,58
3	Anh Sơn	30.185	3.227	10,69	30.276	2.189	7,23	30.562	1.565	5,12	31.053	1.019	3,28
4	Tân Kỳ	36.080	4.759	13,19	40.079	4.052	10,11	38.370	2.429	6,33	36.777	1.278	3,47
5	Nghĩa Đàn	33.716	3.247	9,6	34.119	2.562	7,5	34.660	1.804	5,2	35.002	1.270	3,63
6	Quỳ Hợp	31.833	5.734	18,01	32.096	5.058	15,76	32.468	4.507	13,88	32.713	3.997	12,22
7	Quỳ Châu	14.375	6.341	44,1	14.463	5.422	37,49	14.545	4.473	30,75	14.626	3.608	24,67
8	Quế Phong	15.732	7.229	45,95	15.732	6.206	39,45	15.850	5.150	32,49	15.943	4.224	32,49
9	Con Cuông	17.795	4.726	26,56	17.980	4.233	23,54	18.086	3.661	20,24	18.464	3.176	17,2
10	Tương Dương	17.468	7.548	43,21	17.629	6.407	36,34	17.856	5.446	30,5	18.036	4.380	24,28
11	Kỳ Sơn	15.474	9.322	60,24	15.612	8.748	56,03	16.031	8.160	50,9	16.250	7.493	46,11
Tổng số		290.875	60.071	20,65	298.308	51.018	17,1	298.937	41.604	13,92	299.066	33.548	11,22

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 1: Tỷ lệ nghèo của vùng núi phía tây và toàn tỉnh Nghệ An [6]

Thu nhập của bình quân của vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An còn thấp. Tuy thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, năm 2017 đạt 25,71 triệu đồng/người/năm, tăng 1,4 lần so với năm 2014, bằng 70% so với thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh [5]. Thu nhập bình quân của người nghèo vùng núi phía tây tỉnh còn thấp, bằng 75,3 % so với chuẩn nghèo (Bảng 2).

Xét theo các tiêu chí của chuẩn nghèo đa chiều, tỷ lệ thiếu hụt các chỉ số nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều vùng miền núi đều

cao hơn tỷ lệ trung bình chung của toàn tỉnh, đơn cử một số tiêu chí, như: tỷ lệ về bảo hiểm y tế, chỉ tiêu về trình độ giáo dục người lớn, chỉ tiêu chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở,... còn thiếu hụt nhiều (Bảng 3). Nhất là các huyện miền núi vùng cao, khoảng cách so với các huyện trung du và tỷ lệ chung toàn tỉnh khá lớn. Điều này cũng đặt ra cho chính quyền tỉnh nhiều vấn đề trong xây dựng sinh kế bền vững, chống tái nghèo đối với các hộ cận nghèo trong thời gian tới.

Bảng 2: Thu nhập bình quân người nghèo vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An năm 2017 [3, tr.76]

TT	Nội dung	So với chuẩn nghèo vùng miền núi (%)
1	Thu nhập bình quân ở các huyện phát triển nhất	85
2	Thu nhập bình quân ở các huyện phát triển trung bình	77
3	Thu nhập bình quân ở các huyện kém phát triển	64
	Bình quân	75,3

Bảng 3: Tỷ lệ thiếu hụt các chỉ số nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An năm 2017 [4]

TT	Huyện/ thị	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ thiếu hụt các chỉ số so với tổng số hộ nghèo									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Thái Hoà	385	1.04	58.70	10.13	2.34	13.77	21.82	3.64	14.29	10.65	5.71
2	Thanh Chương	5.756	4.66	15.18	7.24	1.56	28.56	28.09	27.92	46.47	5.82	7.47
3	Anh Sơn	2.189	5.98	28.64	9.73	3.15	33.30	47.01	37.41	58.66	4.66	4.25
4	Tân Kỳ	4.052	20.71	23.54	28.73	7.68	41.63	41.31	34.55	48.49	7.80	8.91
5	Nghĩa Đàn	2.562	0.90	8.82	9.48	2.46	33.14	39.97	19.63	48.40	7.65	5.54
6	Quỳ Hợp	5.058	6.76	3.60	13.54	2.83	46.30	43.32	53.76	61.94	7.26	7.22
7	Quỳ Châu	5.422	11.79	3.65	22.61	1.36	42.12	37.79	45.28	52.47	4.41	14.94
8	Quế Phong	6.206	0.00	0.00	39.88	0.87	64.49	51.35	78.68	78.89	11.97	11.25
9	Con Cuông	4.233	1.25	0.26	11.01	4.87	50.18	28.11	42.36	76.07	9.76	13.44
10	Tương Dương	6.407	1.70	0.08	13.17	2.34	40.80	45.29	10.85	38.32	10.54	10.99
11	Kỳ Sơn	8.748	11.58	8.52	27.90	8.22	60.59	52.24	58.76	83.85	25.94	32.36
12.	Tổng chung toàn tỉnh	65.435	7.47	18.89	17.69	4.20	43.62	38.36	38.07	55.60	12.49	12.67

Ghi chú: 1 - tiếp cận dịch vụ y tế; 2 - bảo hiểm y tế; 3 - trình độ giáo dục người lớn; 4 - tình trạng đi học của trẻ em; 5 - chất lượng nhà ở; 6 - diện tích nhà ở; 7 - nguồn nước sinh hoạt; 8 - hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; 9 - sử dụng dịch vụ viễn thông; 10 - tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo ở vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An:

Thứ nhất, người nghèo ở vùng núi phía tây còn thiếu các điều kiện căn bản đảm bảo cuộc sống và sinh kế bền vững như: thiếu vốn sản xuất, thiếu đất canh tác, thiếu phương tiện sản xuất, thiếu lao động, đông người ăn theo, thiếu việc làm, thiếu kỹ năng nghề, không có sức chống đỡ trước những điều kiện rủi ro của môi trường bên ngoài dẫn tới bệnh tật, ốm đau và tái nghèo.

Thứ hai, chất lượng nguồn nhân lực, tỷ lệ lao động qua đào tạo vùng núi phía tây còn thấp 32% (toàn tỉnh đạt 48%), trong đó đào tạo nghề 24% (toàn tỉnh đạt 44%). Số lao động được giải quyết việc làm chưa đáp ứng nhu cầu của người lao động.

Thứ ba, trình độ dân trí thấp, điều kiện phát triển văn hóa, giáo dục, y tế khó khăn, còn có học sinh bỏ học ở các cấp, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn cao. Tập quán sản xuất, sinh hoạt của một số đồng bào dân tộc

thiếu số còn lạc hậu, một số tập tục chưa được khắc phục và mang tính lâu dài. Tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm ma túy, hoạt động truyền đạo, di dịch cư trái pháp luật qua biên giới...

Thứ tư, tốc độ tăng trưởng kinh tế còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, hiệu quả sử dụng nguồn lực, nhất là nguồn vốn đầu tư, đất đai, tài nguyên khoáng sản chưa cao.

3. Thực trạng giải quyết việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An

Thứ nhất, chính quyền tỉnh Nghệ An cho rằng, để giải quyết việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây, trước hết phải nâng cao trình độ của người nghèo.

Thời gian qua, chính quyền tỉnh Nghệ An đã có nhiều biện pháp nâng cao trình độ cho đối tượng này. Chính quyền đã triển khai và thực hiện tốt các chương trình, các đề án đã được phê duyệt, như: “Đề án dạy nghề cho đối tượng là lao động ở khu vực nông thôn đến năm 2020” do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; có chính sách đào tạo nghề được hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo cho đối tượng hộ nghèo, và cho người dân tộc thiểu số trong vùng.

Tỉnh Nghệ An đã mở các lớp tập huấn, tổ chức các hội nghị đầu bờ thường xuyên, liên tục cho người nghèo theo hình thức “cầm tay chỉ việc”, phù hợp với trình độ người nghèo vùng miền núi. Tỉnh Nghệ An đã hướng dẫn tập huấn cho người nghèo vùng miền núi vào phát triển sản xuất trồng rừng và chăn nuôi gia súc. Mặt khác, chính quyền địa phương đã tổ chức các lớp, các chương trình tập huấn ngắn ngày với nội

dung thiết thực, đơn giản và phù hợp cho từng đối tượng học, nhằm mục đích nâng cao dân trí và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý có liên quan đến giảm nghèo cấp xã và xóm, bản.

Đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhất là chủ tịch các xã của vùng miền núi, tỉnh chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ trong quản lý, khả năng dự báo, phân tích thực tiễn trong điều hành các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương vùng miền núi.

Để nâng cao chất lượng nhân lực vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An thời gian qua, chính quyền tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An với nội dung là nâng cao chất lượng của đào tạo nghề, đảm bảo đào tạo nghề phải gắn kết tốt với giải quyết việc làm cho người dân, trong đó chú trọng việc triển khai các hình thức đào tạo nghề nghiệp ổn định cho lao động nhất là lao động ở khu vực nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Tỉnh đã hỗ trợ đào tạo nghề cho 13.136 người người nghèo, trong đó: cao đẳng (602 người); trung cấp (1.401 người); sơ cấp (9.127 người); dạy nghề thường xuyên (2.006 người); đã cấp bằng cho 1.503 người; cấp chứng chỉ cho 9.127 người, cấp giấy chứng nhận học nghề cho 2.006 người. Với tổng kinh phí được hỗ trợ 51.847 tỷ đồng [10]. Tỉnh đã hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở trên địa bàn xã 135, theo đó trong năm 2016 đã tổ chức được 28 lớp đào tạo cho cán bộ xã, thôn bản đặc biệt khó khăn với hơn 2.600 học viên; tổ chức được 2 đoàn tham quan học tập mô hình thực hiện Chương trình 135 tại các tỉnh

bạn với kinh phí đã thực hiện 7,826 tỷ đồng. Đồng thời tỉnh cũng tổ chức mở 254 lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, với số lượng 33.617 lượt cán bộ tham gia, trong đó 95% là cán bộ cơ sở thôn, bản và xã, với kinh phí 4,769 tỷ đồng [10].

Các huyện đã thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ các khoản chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo là 1,315

tỷ đồng, và các đối tượng chính sách với kinh phí 784,638 tỷ đồng [10]. Chính sách giáo dục, đào tạo nhìn chung phù hợp đã giúp cho trình độ dân trí vùng miền núi được nâng lên. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) cao, số lao động thuộc diện nghèo được đào tạo nghề không ngừng tăng từ 1.793 người năm 2014 lên 2.873 người năm 2019, tăng 37,6%.

Bảng 4: Giáo dục và đào tạo nghề vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An [6]

TT	Nội dung	2016	2017	2018	2019
1	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (%)	98	98	98	98
2	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT (%)	94	94	94	94
3	Số lao động được đào tạo nghề (người)	38.347	36.822	34.270	32.230
4	Số lao động thuộc diện nghèo được đào tạo nghề (người)	2.178	2.909	2.958	2.873

Thứ hai, tỉnh Nghệ An chủ trương hỗ trợ lao động đi làm việc ngoại tỉnh và đẩy mạnh xuất khẩu lao động, xem đây là một trong những giải pháp quan trọng trong giải quyết việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây, đồng thời tăng cường tuyên truyền, đấu tranh phòng ngừa các hành vi tiêu cực, lừa đảo trong xuất khẩu lao động.

Về hỗ trợ cho người nghèo đi làm việc ngoại tỉnh, tỉnh đã tập trung vào các hoạt động: cung cấp thông tin thị trường lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng, sàn giao dịch việc làm; tư vấn, giới thiệu, cung ứng việc làm qua các trung tâm dịch vụ việc làm. Tổ chức đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động, trang bị kiến thức, trình độ chuyên môn, kỹ thuật, ngành nghề cho người lao động để tìm việc làm. Xây dựng các chương trình phối hợp, hợp tác lao động, thoả thuận về việc làm, điều

kiện làm việc, thu nhập, nhà ở và các vấn đề liên quan đến người lao động với các doanh nghiệp, với các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc và phía Nam để đưa lao động của tỉnh đi làm việc. Kết quả, hỗ trợ giải quyết việc làm cho lao động đi làm việc ngoại tỉnh bình quân đạt 9.500 người/năm.

Về việc hỗ trợ cho người nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài: thời gian qua, tỉnh đã làm tốt công tác tuyên truyền để người nghèo thấy được lợi ích nhiều mặt của xuất khẩu lao động (vừa tạo việc làm, tăng thu nhập giúp giảm nghèo nhanh). Các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động về tuyển lao động trên địa bàn. Hàng năm, thường xuyên có trên 40 doanh nghiệp xuất khẩu lao động của trung ương và các tỉnh khác tham gia tuyển chọn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Bảng 5: Kết quả giải quyết việc làm vùng miền núi phía tây tỉnh Nghệ An [6]

STT	Nội dung	Đơn vị tính: người			
		2016	2017	2018	2019
1	Số người có việc làm ở trong nước	9.302	9.422	9.079	9.649
2	Xuất khẩu lao động	4.458	4.318	4.711	4.286
	Tổng	13.760	13.740	13.790	13.935

Tuy nhiên, giải quyết việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế.

Thứ nhất, các chính sách giải quyết việc làm ban hành còn thiếu sự đồng bộ, phối kết hợp và liên thông trong xây dựng, ban hành, triển khai. Quy trình xây dựng chính sách còn thiếu sự tham gia của các bên liên quan, nhất là người nghèo, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, nhằm tăng cường tính thực tiễn cho các chính sách. Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh chưa ban hành được quy trình tổ chức hoặc sở tay hướng dẫn triển khai chính sách đặc thù dành cho vùng núi phía tây, dẫn tới chính quyền cơ sở khu vực này thường tỏ ra lúng túng khi tổ chức thực hiện, xuất hiện hiện tượng cùng một chính sách nhưng các địa phương lại thực hiện khác nhau.

Thứ hai, việc xây dựng nội dung của các chương trình dạy nghề, khuyến nông, khuyến lâm cho người nghèo vẫn còn nhiều hạn chế, phương pháp tiếp cận theo năng lực của người nghèo chưa được chú trọng khiến kiến thức chuyển giao chưa mang lại hiệu quả như mong đợi. Đặc biệt các mô hình chuyển giao nặng về lý thuyết, ít thực hành đã khiến người nghèo sau khi được chuyển giao kiến thức khó áp dụng trên thực tế. Bởi vậy, nhìn chung trình độ lao động thấp, chưa đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động. Ý thức trách nhiệm, tác phong làm việc công nghiệp, khả năng thích ứng với môi trường cũng như điều

kiện làm việc bằng công nghệ hiện đại của người lao động còn hạn chế. Điều đó dẫn đến, giải quyết việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Số người nghèo chưa có việc làm còn nhiều hoặc có việc làm nhưng thiếu ổn định, thiếu bền vững, nhất là đối với lao động đã được đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp và chưa qua đào tạo.

Nguyên nhân dẫn tới những tồn tại trên là:

Thứ nhất, kinh tế vùng núi phía tây của tỉnh tuy có phát triển nhưng chưa được như mong muốn, nguồn lực đầu tư và thu hút đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh còn hạn chế, số doanh nghiệp đầu tư chủ yếu là quy mô nhỏ. Đặc biệt là trong thời gian qua, do tác động của covid 19, kinh tế trong nước gặp khó khăn, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể... đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề thu hút giải quyết việc làm vùng núi phía tây cũng như đời sống của người nghèo và người dân trên địa bàn.

Mặt khác, do điều kiện tự nhiên, địa hình không thuận lợi, địa bàn miền núi rộng lớn, cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi, điện, thông tin... ở các vùng sâu, vùng xa còn khó khăn. Thiên tai, dịch bệnh thường xảy ra làm ảnh hưởng lớn đến phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa cũng như khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm đối với người lao động.

Thứ hai, công tác tuyên truyền đề cao trách nhiệm của người lao động, của các cấp, các ngành trong công tác giải quyết việc làm chưa tốt. Nhận thức về việc làm của một bộ phận người nghèo chưa đầy đủ, toàn diện; còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa có ý thức tự tạo việc làm cho mình.

Thứ ba, việc hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh THPT, THCS trong thời gian qua chưa được quan tâm, thực hiện chưa tốt nên giữa cung và cầu về lao động ở một số ngành nghề chưa phù hợp.

Một số con em người nghèo sau khi tốt nghiệp THPT, THCS mong muốn được vào các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp nên số học sinh vào học đại học nhiều hơn nhu cầu sử dụng nên tìm việc làm khó khăn; trong khi đó số học sinh học các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và nghề bậc cao còn ít.

Thứ tư, chất lượng đào tạo cho người nghèo ở một số ngành nghề còn thấp, thiếu tính thực tiễn, mất cân đối giữa các ngành, nghề đào tạo và không đáp ứng được nhu cầu thị trường sử dụng. Trong đào tạo, ít quan tâm việc giáo dục nhân cách, đạo đức, phẩm chất con người, nhất là tác phong lao động công nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động thấp, trình độ ngoại ngữ hạn chế.

4. Giải pháp giải quyết việc làm cho người nghèo ở vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An

Thứ nhất, giáo dục, đào tạo cần hướng vào bồi dưỡng nguồn nhân lực cho vùng miền núi, nhất là nguồn nhân lực trẻ nhằm ngăn chặn sự xuống cấp trong hệ thống giáo dục các huyện miền núi. Cần xem đào tạo dạy nghề là trọng tâm để giải quyết việc làm, là nhiệm vụ chính trị của toàn bộ hệ thống chính quyền vùng núi phía tây của tỉnh.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn lao động. Tăng cường gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, các khu kinh tế, khu công nghiệp để bố trí việc làm cho người lao động sau đào tạo.

Thực hiện có hiệu quả công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người nghèo (kể cả những người nghèo đã được đào tạo và chưa qua đào tạo), phân luồng định hướng nghề nghiệp cho học sinh thuộc hộ nghèo sau khi tốt nghiệp THCS và THPT. Hàng năm, các sở ngành chức năng, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã phải thực hiện kịp thời công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người nghèo tại địa phương để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn lao động phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

Mặt khác, cần xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình điển hình “tao ra người tiên phong” (người nhạy bén, biết tổ chức sản xuất, biết chia sẻ và có khả năng dẫn dắt, không nhất thiết phải là người có học vấn cao, nhưng phải là người chăm chỉ, gia đình hạnh phúc, nề nếp, nhằm tạo ra sức lan tỏa, thông qua nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh đơn giản như đổi công, thuê làm, bán giống, thu mua...). Đây sẽ là nhóm người đóng góp tích cực vào công tác tuyên truyền khát vọng thoát nghèo bằng con đường chính đáng cho những hộ nghèo, nhất là ở các xã, huyện vùng cao. Từ đó, cũng cần đẩy mạnh tuyên truyền, phê phán tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào trợ cấp Nhà nước của một số hộ nghèo có tiềm năng và hộ nghèo tiềm năng hạn chế cũng như nhiều hình thức trá hình, chia nhỏ hộ để hưởng hộ nghèo.

Thứ hai, để người nghèo vùng núi phía tây có việc làm cần phải có sự giúp đỡ của

hệ thống chính quyền. Các biện pháp để tạo việc làm cho người nghèo vùng miền núi là:

Cải thiện môi trường đầu tư để thu hút nhiều doanh nghiệp vào đầu tư nhằm phát triển kinh tế - xã hội, giúp tạo việc làm, tạo nhiều việc làm mới và thu nhập ổn định cho người nghèo, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Tiếp tục, tìm kiếm thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu lao động, tạo việc làm và giúp giải quyết việc làm, giúp tăng thu nhập nhất là cho người nghèo thuộc khu vực vùng miền núi.

Huy động, triển khai và thực hiện hiệu quả và đạt hiệu lực cao đối với các chính sách về tín dụng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cho các cơ sở có đầu tư sản xuất hàng hóa được hình thành và phát triển, và dành cho người lao động vay vốn để giải quyết việc làm.

Thứ ba, cần tăng cường tuyên truyền, nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và bản thân người nghèo về giải quyết việc làm. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội phải xác định giải quyết việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây của tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, có tính chiến lược, gắn liền với thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của cả vùng, tỉnh trong cả trước mắt và lâu dài. Vì vậy, các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội phải thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho người nghèo về mục tiêu, ý nghĩa của giải quyết việc làm.

Thông qua công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người nghèo về tầm quan trọng và tính thiết thực của việc học, nhất là học nghề gắn với giải quyết việc làm để định hướng được nghề nghiệp cho người nghèo lựa chọn phù hợp với năng lực cũng như yêu cầu của xã hội, nhất là những

nghề phù hợp với trình độ của người nghèo và thị trường lao động đang cần để sau khi tốt nghiệp có được việc làm và thu nhập ổn định.

Công tác tuyên truyền vận động phải giúp cho người nghèo hiểu được các thông tin về việc làm, có nhận thức đầy đủ về việc làm, tìm kiếm việc làm, tạo việc làm, hạn chế tâm lý trông chờ, ỷ lại vào nhà nước...

Thứ tư, phát triển kinh tế địa phương nhằm tạo nhiều việc làm mới và thu nhập ổn định cho người lao động và người nghèo. Thời gian tới cần thực hiện các giải pháp:

Khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng sản xuất hàng hóa bằng cách tăng năng lực tự chủ sáng tạo, và độc lập trong sản xuất kinh doanh của người nghèo vùng núi phía tây của tỉnh Nghệ An. Thông qua hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề, tăng cường năng lực và khả năng cho người nghèo có thể chủ động tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm, biết cách tính toán, hạch toán kinh doanh hiệu quả. Trong hoạt động khuyến nông, khuyến lâm và đào tạo nghề cần thực hiện đổi mới nội dung, cách thức hỗ trợ cũng như liên tục cập nhật kiến thức sản xuất, kinh doanh, tăng cường cung cấp thông tin thị trường thông qua tổ chức các lớp học để đào tạo cho người nghèo về các kỹ năng trồng trọt, chăn nuôi, phòng bệnh, giúp họ thích nghi tốt với nền kinh tế hàng hóa. Bên cạnh đó, những hỗ trợ về vốn cũng cần được quan tâm nhiều hơn.

Tùy thuộc đặc thù của từng huyện miền núi, cần tăng cường xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả, như: mô hình trang trại ở các vùng núi trung du, xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới hoặc thực hiện liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa các doanh nghiệp (bao tiêu sản phẩm) với

người dân (trực tiếp sản xuất). Chính quyền các huyện, xã vùng miền núi cần chủ động hỗ trợ tìm kiếm nhà đầu tư, tìm kiếm thị trường, thực hiện xúc tiến thương mại cho người nghèo vùng miền núi để bao tiêu sản phẩm đầu ra.

Tăng cường khả năng đổi mới và chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp chất lượng cao thông qua xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đặc thù cho các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp ở vùng núi tỉnh Nghệ An (đặc biệt là xây dựng các chính sách, cơ chế đặc thù để kêu gọi các nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để thực hiện đầu tư sản xuất, kinh doanh, chế biến, từ đó xây dựng thương hiệu cho sản phẩm hàng hóa cho vùng miền núi tỉnh Nghệ An).

Chính quyền địa phương phải đóng vai trò là cầu nối hiệu quả, đảm bảo duy trì, gắn kết mối quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp và người dân. Bên cạnh đó, để đảm bảo mối quan hệ gắn kết lâu dài, chính quyền các địa phương cần lựa chọn các doanh nghiệp phù hợp với khả năng của người dân và thực tiễn cũng như tiềm năng của địa phương để hợp tác sản xuất - kinh doanh, nhằm tăng tính hiệu quả của hoạt động hợp tác kinh doanh.

Định hướng nâng cao và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp cho các sản phẩm hàng hóa của địa phương, phụ thuộc vào đặc trưng sản xuất của mỗi huyện vùng núi phía tây của tỉnh, nhằm gắn kết thị trường sản xuất trong tỉnh, huyện, xã với thị trường trong nước và quốc tế, dần dần nâng cao được khả năng sản xuất, chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn hàng hóa quốc tế, tạo nguồn đầu vào/ đầu ra ổn định, đảm bảo cho hàng hóa của địa phương.

Tiếp tục tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, bổ sung cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính... để thu hút được nhiều doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng để giải quyết việc làm, thu nhập ổn định, chuyển dịch cơ cấu nguồn lực lao động góp phần tích cực vào công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho nhân dân, người lao động.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu lao động để giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người nghèo. Cần làm tốt công tác chuẩn bị cho người nghèo về kiến thức tập trung đào tạo, nâng cao trình độ và kỹ năng lao động cho người nghèo đáp ứng yêu cầu thị trường các nước sử dụng lao động. Trong đó, chú trọng đến các yếu tố về kỹ năng tay nghề, trình độ ngoại ngữ, kinh nghiệm làm việc, tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật và định hướng kiến thức cần thiết...

Mặt khác, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người nghèo chính sách của nhà nước về xuất khẩu lao động và thực hiện tốt quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động từ tỉnh đến huyện và cơ sở xã, thị trấn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng ngừa các hành vi tiêu cực, lợi dụng lừa đảo trong xuất khẩu lao động. Công khai danh sách đơn vị, địa bàn tuyển chọn lao động, thị trường sử dụng lao động ngoài nước, mức chi phí, thu nhập... để nhân dân và người nghèo biết. Cần ưu tiên hợp lý cho người nghèo vùng núi phía tây trong xuất khẩu lao động, tất nhiên phải lựa chọn những người đáp ứng được các điều kiện về xuất khẩu lao động.

5. Kết luận

Ở Nghệ An, việc triển khai chương trình giải quyết việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây của tỉnh, giai đoạn 2016-2019 đã thật sự đi vào cuộc sống của người dân. Nhiều hộ trong chương trình được đổi đời, tạo thêm động lực để họ phấn đấu vươn lên, từng bước ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống. Qua đó tạo được niềm tin của người dân đối với Đảng và chính quyền. Tuy nhiên, giải quyết việc làm là một trong những vấn đề lớn, phức tạp, cần linh hoạt theo cơ chế thị trường, cần có hệ thống chính sách, biện pháp đồng bộ để giải quyết hiệu quả vấn đề này. Trong thời gian tới, để giải quyết việc làm cho người nghèo vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An, trước hết, phải nâng cao trình độ, tay nghề cho người nghèo; tăng cường gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, các khu kinh tế, khu công nghiệp để bố trí việc làm cho người lao động sau đào tạo; phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh thuộc hộ nghèo sau khi tốt nghiệp THCS và THPT.

Vấn đề cốt lõi để giải quyết việc làm cho người nghèo là phát triển kinh tế địa phương. Để phát triển kinh tế vùng núi phía tây tỉnh Nghệ An, các cấp chính quyền cần phải cải thiện môi trường đầu tư để thu hút nhiều doanh nghiệp vào đầu tư, tìm kiếm thị trường, qua đó tạo nhiều việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động và người nghèo. Gắn với phát triển kinh tế địa phương là tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu lao động để giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người nghèo.

Tài liệu tham khảo

[1] Thái Thanh Quý (2019), *Vai trò của chính quyền cấp tỉnh đối với giảm nghèo bền vững*

vùng miền núi tỉnh Nghệ An, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- [2] Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An (2017), *Báo cáo số liệu giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2016*.
- [3] Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An (2017), *Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016*.
- [4] Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An (2018), *Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017*.
- [5] Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An (2019), *Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018*.
- [6] Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An (2020), *Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019*.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2355/2013/QĐ-TTg ngày 4/12/2013, Quyết định phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội miền Tây tỉnh Nghệ An đến năm 2020”*, Hà Nội.
- [8] Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2014), *Dự thảo Đề án giải quyết việc làm năm 2015 đến năm 2020*.
- [9] Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2014), *Quyết định phê duyệt “Đề án giảm nghèo và nâng cao mức sống cho nhân dân vùng núi phía tây và vùng ven biển Nghệ An đến năm 2020”*.
- [10] Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2017), *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2016*.
- [11] Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2018), *Hội thảo khoa học “Về giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và giảm nghèo sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020”*.

